

Số: 1704/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Đường vào khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường vào khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường vào khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam, Công văn số 865/UBND-BQL ngày 13/6/2022 và Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 13/6/2022 của UBND huyện Núi Thành;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1830/TTr-SGTVT ngày 23/6/2022, kèm theo Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng số 1812/KQTD-SGTVT ngày 22/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường vào khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Núi Thành.

4. Mục tiêu đầu tư: nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đảm bảo phục vụ công tác vận chuyển rác thải đến Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam.

5. Quy mô đầu tư:

Xây dựng đường giao thông vào Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam với chiều dài khoảng 2,0 Km, gồm 02 đoạn tuyến:

- Đoạn 01: từ lối vào Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam đến cổng chui tại Km96+507 đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, dài 0,55 Km:

+ Cấp đường: đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054:2005;

+ Tốc độ thiết kế: 60 Km/h;

+ Mặt cắt ngang: 9,0 m (nền) = 8,0 m (mặt + lề gia cố) + 2 x 0,5 m (lề đất).

- Đoạn 02: từ cổng chui Km96+507 đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đến Khu xử lý chất thải rắn, dài 1,45 Km:

+ Cấp đường: đường cấp V miền núi theo TCVN 4054:2005;

+ Tốc độ thiết kế: 30 Km/h;

+ Mặt cắt ngang: 6,5 m (nền) = 5,5 m (mặt + lề gia cố) + 2 x 0,5 m (lề đất).

- Kết cấu áo đường: bê tông nhựa. Mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc = 130Mpa.

- Tải trọng thiết kế:

+ Tính áo đường: trục 100kN;

+ Tính cống tròn: H30-XB80;

+ Tính cống hộp: HL93.

- Tần suất thiết kế đường và cầu cống nhỏ: 4%.

- Khổ cống: bằng khổ nền đường.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Quảng Long.

7. Chủ nhiệm lập dự án: kỹ sư Nguyễn Đức Huy.

8. Địa điểm xây dựng: xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: khoảng 3,4 ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp III.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: theo khoản 12 mục I Kết quả thẩm định số 1812/KQTD-SGTVT ngày 22/6/2022 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu tại lối vào Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam, theo đường hiện trạng về phía Nam đến cống chui Km96+507 trên đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (tĩnh không rộng x cao = 6,5 x 4,5 m), qua cống chui tuyến mở mới về phía Tây, điểm cuối khớp nối với tuyến đường nội bộ thuộc quy hoạch Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam.

b) Trắc dọc: bám theo tự nhiên, đảm bảo theo các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường thiết kế, cao độ điểm đầu, điểm cuối, cống chui Km96+507 đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

c) Trắc ngang:

- Đoạn 01: 9,0 m (nền) = 8,0 m (mặt + lề gia cố) + 2 x 0,5 m (lề đất).
- Đoạn 02: 6,5 m (nền) = 5,5 m (mặt + lề gia cố) + 2 x 0,5 m (lề đất).
- Cống chui đường cao tốc: (B x H) = (6,5 x 4,5) m
- Độ dốc ngang mặt đường và lề gia cố 2%, lề đất 4%.
- Rãnh dọc dạng hình thang đáy rộng 0,4 m hoặc rãnh tam giác sâu >0,3 m (đối với nền đá). Gia cố rãnh dọc bằng bê tông.

d) Kết cấu nền, mặt đường:

- Kết cấu mặt đường như sau: 02 lớp bê tông nhựa dày 10 cm trên lớp cấp phối đá dăm dày 35 cm (đối với nền đất) hoặc dày 12 cm (đối với nền đá).
- Đất đắp nền đường đầm chặt K95, riêng 30 cm trên cùng trong phạm vi khuôn đường đầm chặt K98.

đ) Hệ thống thoát nước ngang: tổng cộng có 13 cống, trong đó: 07 cống tròn D100 cm; 01 cống tròn D150 cm; 02 cống tròn 2D150 cm; 03 cống bản (100 x 100) cm. Kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

e) Nút giao thông: thiết kế theo dạng nút giao giản đơn cùng mức.

g) Hệ thống an toàn giao thông: bố trí đầy đủ cọc tiêu có gắn phản quang, biển báo, vạch sơn đường, tường hộ lan tôn sóng, gờ, gờ giảm tốc,... đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT về báo hiệu đường bộ.

14. Tổng mức đầu tư là: 31.379.000.000 đồng (*Ba mươi một tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu đồng*), trong đó:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng | 19.826.243.000 đồng, |
| - Chi phí quản lý dự án | 478.894.000 đồng, |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | 1.336.292.000 đồng, |

- Chi phí khác	744.036.000 đồng,
- Chi phí BT, GPMB	6.363.249.000 đồng,
- Chi phí dự phòng	2.630.286.000 đồng,
+ <i>Dự phòng khối lượng 10%</i>	<i>2.238.885.000 đồng,</i>
+ <i>Dự phòng trượt giá 1,75% (tạm tính 2 năm)</i>	<i>391.401.000 đồng,</i>

15. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

16. Hình thức quản lý dự án: thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: năm 2022 - 2024.

18. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: chủ đầu tư trực tiếp quản lý, khai thác vận hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- UBND huyện Núi Thành căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. Trong đó lưu ý, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Sở Giao thông vận tải tại mục VI Kết quả thẩm định số 1812/KQTD-SGTVT ngày 22/6/2022.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Núi Thành và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN_(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân